



BIÊN BẢN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG LIÊN DOANH ROSAVA · XỬ LÝ 08–11/12/2003, PHÉP ĐO THÁNG 2/2004

Xe nâng hàng DV 1792: động cơ, hộp số và thủy lực phục hồi không tháo rời

Công ty cổ phần đóng Liên doanh Rosava, phân xưởng vận tải nội bộ nhà máy · hội đồng thử nghiệm:
quản đốc phân xưởng vận tải nội bộ V.N. Gaponenko, kỹ sư Công ty TNHH XADO I.N. Sharaykin, giám đốc
thương mại Công ty Sản xuất – Thương mại “STARK” R.I. Sus · phê duyệt: phó giám đốc kỹ thuật V.M.
Savchuk

Bila Tserkva, tỉnh Kyiv, Ukraina · xử lý 08–11/12/2003 · ba biên bản, tháng 2/2004

SẢN PHẨM

Chất revitalizant XADO
xử lý theo công nghệ XADO,
không tháo rời các cụm máy

ĐỐI TƯỢNG XỬ LÝ

Xe nâng hàng DV 1792,
biển số T0480KKh
động cơ diesel · hộp số thủy cơ
· truyền động thủy lực cần nâng

LOẠI TÀI LIỆU

Ba biên bản của hội đồng
thử nghiệm
Công ty cổ phần đóng Liên
doanh Rosava
mỗi cụm máy đã xử lý có một
biên bản riêng

MÁY VÀ CỤM	TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU	THỜI GIAN VẬN HÀNH TRƯỚC PHÉP ĐO	CHỈ TIÊU ĐƯỢC ĐO
DV 1792, T0480KKh — động cơ diesel	360 giờ máy sau đại tu, áp suất nén 16–19,5 kgf/cm ²	163 h (áp suất nén) 40 h (nhiên liệu)	Áp suất nén theo từng xi lanh, tiêu hao nhiên liệu ở chế độ không tải
DV 1792, T0480KKh — hộp số thủy cơ	Áp suất dầu 0,5 kgf/cm ² ở mọi chế độ	40 h	Áp suất dầu ở các chế độ “Tiến”, “Trung gian”, “Lùi”
DV 1792, T0480KKh — truyền động thủy lực cần nâng	Độ tụt cần nâng dưới tải trọng 30 mm trong 5 min	32 h	Thời gian nâng cần nâng, độ tụt hạ khi mang tải

Ba cụm của cùng một xe nâng hàng, được xử lý trong cùng một đợt 08–11/12/2003. Các phép đo do cùng một hội đồng thử nghiệm thực hiện, mỗi cụm được ghi nhận bằng một biên bản riêng.

Kết quả chính trên ba cụm máy

↑ 7,7-37,5 %

áp suất nén theo từng xi lanh của động cơ, 16–19,5 → 21–22 kgf/cm²

↓ 9,5 %

tiêu hao nhiên liệu ở chế độ không tải, 95 → 105 s cho một bình đo

↓ 10 mm

độ tụt cần nâng dưới tải trọng kiểm tra trong 5 min, 30 → 20 mm

↑ 0,2 kgf/cm²

áp suất dầu trong hộp số ở cả ba chế độ, 0,5 → 0,7 kgf/cm²

Động cơ diesel — áp suất nén theo từng xi lanh và tiêu hao nhiên liệu

MÁY VÀ THÔNG SỐ	TRƯỚC KHI XỬ LÝ	SAU KHI XỬ LÝ	THAY ĐỔI
T0480KKh · áp suất nén, xi lanh 1	19,5 kgf/cm ²	21 kgf/cm ²	+1,5 kgf/cm ² · +7,7%
T0480KKh · áp suất nén, xi lanh 2	16 kgf/cm ²	22 kgf/cm ²	+6 kgf/cm ² · +37,5%
T0480KKh · áp suất nén, xi lanh 3	18 kgf/cm ²	22 kgf/cm ²	+4 kgf/cm ² · +22,2%
T0480KKh · chênh lệch áp suất nén giữa các xi lanh	3,5 kgf/cm ²	1 kgf/cm ²	cân bằng áp suất nén giữa các xi lanh
T0480KKh · tiêu hao nhiên liệu, chế độ không tải (thời gian tiêu thụ hết nhiên liệu trong bình đo)	95 s	105 s	–9,5% mức tiêu hao

Đồng hồ đo áp suất nén ZECA 363, các thẻ biểu đồ được đính kèm biên bản. Xi lanh yếu nhất trước khi xử lý có mức tăng lớn nhất — các xi lanh đạt mức chung 21–22 kgf/cm². Theo kết luận của biên bản, áp suất nén tăng trung bình 17%, tiêu hao nhiên liệu ở chế độ không tải giảm 10,5%.

Hộp số thủy cơ — áp suất dầu ở mọi chế độ

MÁY VÀ CHẾ ĐỘ	TRƯỚC KHI XỬ LÝ	SAU 40 H	THAY ĐỔI
T0480KKh · chế độ “Tiến”	0,5 kgf/cm ²	0,7 kgf/cm ²	+0,2 kgf/cm ²
T0480KKh · chế độ “Trung gian”	0,5 kgf/cm ²	0,7 kgf/cm ²	+0,2 kgf/cm ²
T0480KKh · chế độ “Lùi”	0,5 kgf/cm ²	0,7 kgf/cm ²	+0,2 kgf/cm ²

Phép đo bằng áp kế trong hệ thống thủy lực của hộp số. Mức tăng như nhau ở cả ba chế độ làm việc của hộp số — khe hở trong máy bơm và các con trượt đã được phục hồi, hệ thống lại giữ được áp suất.

Truyền động thủy lực cần nâng — độ tụt cần nâng dưới tải trọng và tốc độ nâng

MÁY VÀ THÔNG SỐ	TRƯỚC KHI XỬ LÝ	SAU 32 H	THAY ĐỔI
T0480KKh · cần nâng tự hạ với tải trọng kiểm tra trong 5 min	30 mm	20 mm	-10 mm
T0480KKh · thời gian nâng cần nâng khi không mang hàng, tốc độ quay tối thiểu	36 s	34 s	-2 s

Độ tụt cần nâng ở vị trí cố định dưới tải trọng là chỉ tiêu trực tiếp phản ánh rõ ràng bên trong xi lanh thủy lực và van phân phối: trong 5 phút, cần nâng giữ tải chính xác hơn một phần ba.

Kết luận của hội đồng thử nghiệm theo ba biên bản

Hội đồng thử nghiệm của Công ty cổ phần đóng Liên doanh Rosava đã ghi nhận đối với từng cụm trong ba cụm đã xử lý của xe nâng hàng DV 1792:

1. Đối với động cơ — “trong 163 giờ vận hành của động cơ xe nâng hàng sau khi xử lý, áp suất nén tăng trung bình **17%**. Tiêu hao nhiên liệu ở chế độ không tải giảm **10,5%**”. Động cơ được xử lý không phải là động cơ đã mòn, mà là động cơ vừa đại tu — thời gian vận hành sau đại tu là 360 giờ máy.
2. Đối với hộp số thủy cơ — “trong 40 giờ vận hành của hộp số, áp suất dầu ở mọi chế độ làm việc tăng **40%**”.
3. Đối với truyền động thủy lực cần nâng — “thời gian nâng cần nâng khi không mang hàng giảm 2 s và quãng đường hạ của cần nâng với tải trọng kiểm tra giảm 10 mm”. Ba cụm có cấu tạo khác nhau của cùng một máy đều cho thấy cải thiện sau cùng một đợt xử lý, không tháo rời và không phải dừng vận hành xe nâng hàng.

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.
Kết quả áp dụng cho xe nâng hàng DV 1792 biến số T0480KKh của Công ty cổ phần đóng Liên doanh Rosava, có động cơ diesel sau đại tu, hộp số thủy cơ và truyền động thủy lực cần nâng; trên máy móc khác và trong điều kiện vận hành khác, các chỉ tiêu có thể khác. Bản gốc của ba biên bản có chữ ký và con dấu được công bố toàn văn và có thể tải về.